CÔNG TY VIWASEEN.2
PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT

DANH MỤC CÔNG TRÌNH THI CÔNG

Kỳ báo cáo: Thực hiện SXKD năm 2011

TT	Tên công trình	Giá hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ		Kế hoạch năm 2011		Thực hiện năm 2011		Luỹ kế đến năm báo cáo		KH năm 2012	
			Bắt đầu	Kết thúc	GT XS	DT	GT XS	DT	GT XS	DT	GT XS	DT
	Tổng cộng (A+B)				**140.048,12**	**120.029,13**	**121.126,14**	**119.349,89**	**193.299,00**	**184.013,59**	**232.402,44**	**216.353,61**
A	**Tổng GT xây lắp (I+II+III)**				**135.103,44**	**115.084,28**	**114.180,72**	**112.404,46**	**185.554,79**	**176.269,37**	**227.391,02**	**211.342,20**
I	**Các CT Tổng Cty giao thầu, g/khoán**				**17.000,00**	**12.000,00**	**21.500,00**	**19.351,78**	**39.867,65**	**39.135,78**	**101.000,00**	**90.000,00**
1	Thoát nước Quy Nhơn- QN1.5A1	45.359,20	16/5/2011		15.000,00	10.000,00	20.000,00	19.351,78	20.000,00	19.351,78	25.000,00	20.000,00
2	Thoát nước Vĩnh Yên	167.000,00	01/02/2012	01/02/2014							76.000,00	70.000,00
II	**Các CT do đơn vị ký HĐ**				**118.103,44**	**103.084,28**	**92.680,72**	**93.052,69**	**145.687,14**	**137.133,59**	**89.391,02**	**84.342,20**
1	TXLNam Trực- N. Định ND05 (cả P/s)	19.900,00	8/10/2009	30/6/2011	3.050,00	8.159,41	3.562,00	9.588,07	21.293,00	21.328,66		
2	TK& TC HTCN Phú Ninh- Quảng Nam	7.254,78	16/3/2010	16/12/12	6.189,78	6.500,00	5.319,20	5.319,20	6.384,20	5.319,20	1.929,60	2.994,60
3	TK& TC HTCN Thành Mỹ- Quảng Nam	4.446,50	16/3/2010	16/12/13	4.243,93	4.446,50	4.241,50	3.989,19	4.446,50	3.989,19	-	457,32
4	TK& TC HTCN Tân Hội- Hà Nội	10.911,49	14/3/2010		2.500,00	1.500,00	2.338,60	1.822,52	2.690,94	2.790,53	6.571,12	8.120,96
5	Mạng cấp nước KĐT Ecopark	7.317,54	3/9/2010	3/2/2011		1.328,00		1.321,47	6.308,00	6.308,00		
6	Cấp nước Phường Đồng Mai- Hà Đông	9.845,30	8/9/2010	8/1/2011	870,00	1.829,00	870,00	1.829,31	9.643,99	9.643,99		
7	T. ống truyền dẫn DN500- Hà Đông	34.766,00	12/12/2010	12/8/2011	16.195,00	16.194,90	15.015,12	15.015,12	33.586,22	33.586,22		
8	Trạm bơm tăng áp Hà Đông	34.155,00					-	-			35.000,00	20.000,00
9	Cấp nước Kiêu Kỵ- Gia Lâm	38.396,27	01/3/2011		28.396,27	25.000,00	26.811,00	24.393,47	26.811,00	24.393,47	11.585,27	14.002,80
10	HĐ01: XD HTKT phía bắc H.Đông Anh	845,46	21/12/2010	6/2011	845,46	845,46	845,46	558,04	845,46	558,04		
12	Gói 36: HTCN T.Lang, Liên Mạc-H/Dương	24.375,00	10/3/2011	20/7/2012	21.082,00	12.550,00	12.446,28	10.880,43	12.446,28	10.880,43	11.928,72	13.494,57
13	Xây dựng bể chứa trường ĐHXD	207,00			207,00	207,00	207,00	207,00	207,00	207,00		
14	Thoát nước nhà máy xi măng Quảng Phúc	33.638,00	8/6/2011	30/4/2012	30.000,00	20.000,00	15.250,50	13.704,05	15.250,50	13.704,05	18.387,50	19.933,95
15	Cải tạo NMN Cầu Đỏ	4.524,01	4/8/2011	4/11/2011	4.524,01	4.524,01	4.524,06	3.527,29	4.524,06	3.527,29		996,72
16	GT, sân vườn BHXH Nghi Xuân, Hà Tĩnh	5.238,81					1.250,00	897,53	1.250,00	897,53	3.988,81	4.341,28
III	**Một số công trình dự kiến TC năm 2012**										**37.000,00**	**37.000,00**
1	Cấp nước sóc sơn- Hà Nội	37.000,00	170 ngày								37.000,00	37.000,00
B	**Giá trị SXKD khác**				**4.944,68**	**4.944,68**	**6.945,42**	**6.945,42**	**7.744,21**	**7.744,21**	**5.011,42**	**5.011,42**
1	C/c vật tư TB- C/t Phú Ninh- QN	3.669,52			1.834,76	1.834,76	2.669,41	2.669,41	2.669,41	2.669,41	1.000,11	1.000,11
2	C/c vật tư TB- C/t Thành Mỹ- QN	3.000,50			1.500,25	1.500,25	2.351,87	2.351,87	2.351,87	2.351,87	648,63	648,63
3	C/c vật tư TB- C/t Tân Hội - HN	5.627,00			1.609,67	1.609,67	1.465,54	1.465,54	2.264,33	2.264,33	3.362,67	3.362,67
4	CC VT cho Cty CN Thái Bình						458,61	458,61	458,61	458,61		

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2012

Người lập

Giám đốc công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VIWASEEN 2

GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG HUY HẢI